

Số: /TTr-SNNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc giải quyết thủ tục hành chính đề nghị cấp điều chỉnh
Giấy phép môi trường của dự án Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn
(Cấp điều chỉnh lần 01)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 38/GP-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép môi trường dự án Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn;

Xét văn bản số 279/CĐNLS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của dự án Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn;

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn đề nghị điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải tại Giấy phép môi trường số 38/GP-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Điều chỉnh Nội dung cấp phép xả nước thải

Lý do điều chỉnh: Chủ dự án bổ sung xây dựng cụm bể hợp khối theo công nghệ AAO để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của Trường, đưa 02 dòng nước thải về thành một dòng thải tương ứng một vị trí xả thải.

1.1. Nguồn phát sinh nước thải

- *Nội dung đã được cấp*: Nước thải sinh hoạt phát sinh do quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và học sinh, sinh viên hoạt động tại dự án được thu gom về bể tự hoại để xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Nội dung điều chỉnh thành*: Nước thải sinh hoạt phát sinh do quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên của toàn trường được thu gom từ các bể tự hoại tại các khu nhà chức năng về Cụm bể xử lý nước thải để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

2.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

a) Nguồn tiếp nhận nước thải

- *Nội dung đã được cấp*: 02 dòng nước thải

+ Dòng nước thải thứ nhất: nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cải tạo, nâng cấp phòng học + ký túc xá và nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực đang hoạt động hiện tại sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn chảy về đường ống thoát nước chung B300 rồi chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dòng nước thải thứ hai: nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà xưởng thực hành, phòng học và nhà đa năng sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn dẫn về bể lọc sinh học rồi chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Nội dung điều chỉnh thành* 01 dòng nước thải: Nước thải sinh hoạt sau khi được thu gom, xử lý tại Cụm bể xử lý nước chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn sau đó chảy ra mương thoát nước chung của Khu Tái định cư Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

b) Vị trí xả nước thải

- *Nội dung đã được cấp*:

+ Vị trí xả thải thứ nhất: sau đường ống thoát nước chung D300 chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3°): $X = 2419.709$; $Y = 447.984$.

+ Vị trí xả thải thứ hai: sau bể lọc sinh học rồi chảy ra mương thoát nước

chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3^0): $X = 2419.939$; $Y = 447.957$.

- Nội dung điều chỉnh thành:

+ Vị trí xả thải: mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3^0): $X = 2419.606$; $Y = 448.226$.

c) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nội dung đã được cấp: $70,48\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $2,94\text{m}^3/\text{giờ}$. Trong đó: lưu lượng xả nước thải lớn nhất của dòng nước thải thứ nhất là $63,88\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (tương đương $2,66\text{m}^3/\text{giờ}$); lưu lượng xả nước thải lớn nhất của dòng nước thải thứ hai là $6,6\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (tương đương $0,28\text{m}^3/\text{giờ}$).

Phương thức xả nước thải: dòng nước thải thứ nhất và dòng nước thải thứ hai sau khi xử lý được xả ra theo phương thức tự chảy.

- Nội dung điều chỉnh thành: $70,48\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $2,94\text{m}^3/\text{giờ}$. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2. Điều chỉnh yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

Lý do điều chỉnh: Do có sự thay đổi về công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải nên phải điều chỉnh lại Kế hoạch vận hành thử nghiệm của dự án.

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nội dung đã được cấp:

+ Tại khu vực cải tạo, nâng cấp phòng học + ký túc xá: Nước thải phát sinh được đưa về các bể tự hoại 3 ngăn bằng đường ống tròn nhựa D90, D110 đến bể lọc sinh học để xử lý; nước thải khu nhà bếp (được xây dựng tại tầng 1 của khu ký túc xá và phòng học 04 tầng xây mới) được dẫn bằng đường ống PVC D90 xử lý qua bể tách dầu mỡ sau đó chảy về vị trí xả thải thứ nhất là sau đường ống thoát nước chung B300 chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Tại các khu vực hoạt động hiện tại: Nước thải phát sinh được đưa về các bể tự hoại 3 ngăn bằng đường ống tròn nhựa D90, D110 đến hố ga lắng cặn sau đó chảy về vị trí xả thải thứ nhất là sau đường ống thoát nước chung B300 chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Tại khu vực nhà xưởng thực hành, phòng học và nhà đa năng: Nước thải phát sinh được đưa về các bể tự hoại 3 ngăn bằng đường ống tròn nhựa D90,

D110 rồi đến bể lọc sinh học để xử lý sau đó chảy về vị trí xả thải thứ hai là sau bể lọc sinh học chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, sau đó chảy ra sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Nội dung điều chỉnh thành:* Nước thải sinh hoạt từ các nhà chức năng sẽ được thu gom và xử lý tại Cụm bể hợp khối xử lý nước thải bằng công nghệ xử lý nước thải AAO công suất $70,48\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ tại khu vực phía Nam khu đất sau nhà ký túc xá cũ của trường. Nước thải sau hệ thống xử lý sẽ chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn sau đó chảy ra mương thoát nước chung của khu Tái định cư Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2.2. Điều chỉnh Kế hoạch vận hành thử nghiệm

a) Thời gian vận hành thử nghiệm

- *Nội dung đã được cấp:*

+ Thời gian bắt đầu: Sau khi hoàn thiện các công trình. Dự án đi vào hoạt động (dự kiến hoàn thành vào tháng 1/ 2024).

+ Thời gian kết thúc: Sau 06 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- *Nội dung điều chỉnh thành:*

+ Thời gian bắt đầu: Sau khi xây dựng hoàn thành Cụm bể xử lý nước thải (dự kiến hoàn thành vào tháng 11/2025)

+ Thời gian kết thúc: Sau 03 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm.

b) Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

- *Nội dung đã được cấp:*

+ Hạng mục công trình: Công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu vực hoạt động hiện tại của trường và khu phòng học + ký túc xá và Công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu nhà xưởng thực hành và nhà đa năng

+ Vị trí giám sát: Đầu ra nước thải của công trình xử lý nước thải khu vực hoạt động hiện tại của trường và khu phòng học + ký túc xá (điểm cuối của đường ống BTCT D300) và Đầu ra tại bể lọc sinh học khu nhà xưởng thực hành và nhà đa năng.

- *Nội dung điều chỉnh thành:*

+ Hạng mục công trình: Cụm bể xử lý nước thải công suất $70,48\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải đầu ra được lấy sau Cụm bể xử lý nước thải trước khi xả ra mương thoát nước chung của khu vực.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Ngày 22/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Công văn số Công văn số 249/CĐNLS của Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn

Ngày 29/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan liên quan, kiểm tra thực tế theo nội dung đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn và ban hành Công văn số 1612/SNNMT-MTKS ngày 02/6/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn. Sau khi xem xét hồ sơ sau khi hoàn thiện của Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả thẩm định như sau:

1. Đối với nội dung điều chỉnh Nội dung cấp phép xả nước thải

Nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp với yêu cầu về xử lý chất thải, bảo vệ môi trường do việc đầu tư thêm cụm bể xử lý nước thải không làm tăng tác động xấu đến môi trường; việc thay đổi về dòng nước thải, vị trí xả thải thuộc trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường và thuộc trường hợp **phải thực hiện điều chỉnh Giấy phép môi trường** của dự án theo quy định tại điểm a¹ khoản 2 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường.

Nguồn phát sinh nước thải, lưu lượng nước thải tối đa và phương thức xả thải về cơ bản không có thay đổi, tuy nhiên do có sự thay đổi về dòng nước thải và vị trí xả thải như đã nêu trên nên đề xuất đưa vào nội dung điều chỉnh do thay đổi câu từ thuyết minh, diễn giải.

2. Đối với nội dung điều chỉnh yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn bổ sung xây dựng cụm bể hợp khối theo công nghệ AAO để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh. Dẫn đến sự thay đổi về công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải so với Giấy phép môi trường đã được cấp.

Đánh giá cho thấy việc thay đổi về công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo đề xuất của chủ dự án không làm tăng tác động xấu đến môi trường, có mục tiêu nhằm đạt hiệu quả xử lý nước thải thải tốt hơn trước khi xả ra môi trường.

Do đó nội dung đề nghị điều chỉnh về công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải cơ bản phù hợp; do có sự thay đổi về công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải nên phải điều chỉnh lại Kế hoạch vận hành thử nghiệm của dự án là đảm bảo theo quy định tại khoản 2² Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.

¹ **Điều 44. Cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường**

2. Giấy phép môi trường được xem xét điều chỉnh trong thời hạn của giấy phép khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) **Thay đổi nội dung cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.**

² **Điều 46. Công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư sau khi được cấp giấy phép môi trường**

2. Chủ dự án đầu tư có công trình xử lý chất thải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, sau khi được cấp giấy phép môi trường, phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm toàn bộ dự án đầu tư hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu có) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án để đánh giá sự phù hợp và đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

III. NỘI DUNG TRÌNH

Từ những nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 38/GP-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn có địa chỉ tại khu Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 38/GP-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 38/GP-UBND ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 01).

(Có dự thảo Giấy phép điều chỉnh kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Văn phòng (theo dõi);
- Lưu: VT, MTKS (ĐTTH)..

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục

Phụ lục**NỘI DUNG CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-SNNMT ngày/6/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

A. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh do quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên của toàn trường được thu gom từ các bể tự hoại tại các khu nhà chức năng về cụm bể xử lý nước thải để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

01 dòng nước thải sinh hoạt sau khi được thu gom, xử lý tại Cụm bể xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn chảy ra mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Nước thải sau xử lý của cụm bể xử lý nước thải chảy ra mương thoát nước chung của khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn sau đó chảy ra mương thoát nước chung của Khu Tái định cư Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Vị trí xả nước thải

a) Vị trí xả thải: mương thoát nước chung khu vực Nam Hoàng Đồng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3°): $X = 2419.606$; $Y = 448.226$.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $70,48\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $2,94\text{m}^3/\text{giờ}$.

a) Phương thức xả nước thải: tự chảy.

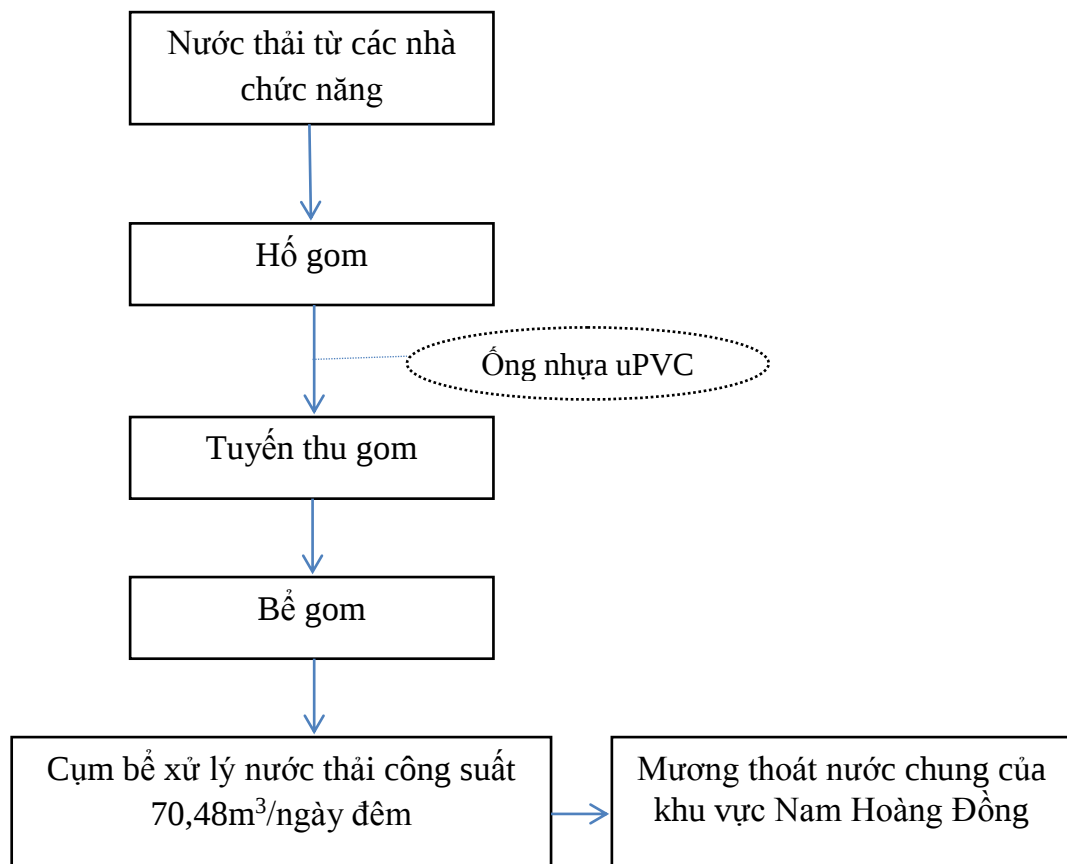
b) Chế độ xả nước thải: Liên tục (24h)

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Mạng lưới thu gom nước thải từ nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải được thể hiện qua sơ đồ sau:

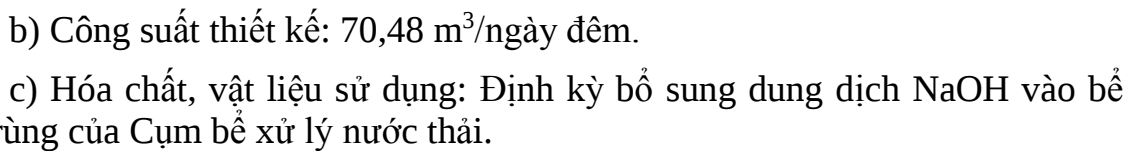


Sơ đồ thu gom, thoát nước thải

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

a) Tóm tắt quy trình công nghệ:

Công nghệ xử lý nước thải sinh học AAO kết hợp 3 hệ vi sinh liên kết với nhau: Anerobic (kỵ khí) – Anoxic (thiếu khí) – Oxic (hiếu khí) để xử lý nước thải. Sơ đồ công nghệ cụm bể xử lý nước thải sinh hoạt như sau:



2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

STT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	Cụm bể xử lý nước thải công suất 70,48m ³ /ngày đêm	Sau khi xây dựng hoàn thành Cụm bể xử lý nước thải (dự kiến hoàn thành vào tháng 11/2025)	Sau 03 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm

Ghi chú: trước khi vận hành thử nghiệm chủ dự án sẽ thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình của dự án cho UBND tỉnh Lạng Sơn trước 10 ngày (kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) để theo dõi và giám sát.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Vị trí lấy mẫu; tần suất lấy mẫu; chất ô nhiễm, giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm, quy chuẩn so sánh, cụ thể như sau:

STT	Vị trí giám sát	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu đo đạc, quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	01 mẫu nước thải đầu ra được lấy sau Cụm bể xử lý nước thải trước khi xả ra mương thoát nước chung của khu vực	Thời gian dự kiến: 01 ngày/01 lần, tiến hành lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp	01 mẫu (mẫu đơn)/ngày	pH; BOD ₅ (20°C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.	cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

B. CÁC YÊU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO ĐỐI VỚI NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Cụm bể hợp khối xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B); trường hợp có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế QCVN 14:2008/BTNMT thì áp dụng thực hiện theo quy định mới.

2. Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về các thông tin trong hồ sơ, báo cáo kịp thời đến cơ quan cấp Giấy phép môi trường trong trường hợp có sự thay đổi khác với các nội dung đã được cấp phép./.